

Số: **11** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 3 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2018  
về Quy định chi thù lao cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia  
hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ  
em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên  
địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây  
dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <b>2005</b> .....
	Ngày <b>08</b> / <b>03</b> / <b>18</b>
	Chuyên:.....

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc Gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư 143/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép xây dựng Nghị quyết về “Quy định chi thù lao cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.**

Để có căn cứ cho các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế công lập thực hiện chi thù lao cho cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, việc kịp thời ban hành Quy định này là cần thiết và phù hợp theo quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.**

### **1. Mục đích:**

Quy định nội dung và mức chi thù lao cho cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng nghị quyết:**

Việc xây dựng Nghị quyết Quy định chi thù lao cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 26 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT.**

### **1. Phạm vi điều chỉnh.**

Nghị quyết này quy định chi thù lao cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **2. Đối tượng áp dụng.**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở y tế công lập và cá nhân là cộng tác viên y tế, dân số trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

## **IV. NỘI DUNG CHÍNH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. Đối tượng (nhân viên y tế thôn bản hoặc đối tượng khác) và số lượng cộng tác viên của từng xã, phường, thị trấn: Tùy vào nhu cầu, tính chất của từng loại bệnh, từng dự án, hoạt động và điều kiện địa lý của từng xã, phường, thị trấn, Giám đốc Sở Y tế quyết định số lượng cộng tác viên đối với

các Dự án, hoạt động bắt buộc phải có cộng tác viên thường xuyên trên cơ sở đề xuất của các cơ quan chuyên môn.

2. Mức chi thù lao cộng tác viên:

a) Đối với xã, phường, thị trấn trọng điểm, xã đặc biệt khó khăn: 200.000 đồng/người/tháng/dự án (Dự án 2, 4, 5, 6, 7) hoặc 01 bệnh của Dự án 1 hoặc 01 hoạt động của Dự án 3 được quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với xã còn lại: 150.000 đồng/người/tháng/dự án (Dự án 2, 4, 5, 6, 7) hoặc 01 bệnh của Dự án 1 hoặc 01 hoạt động của Dự án 3 được quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp cộng tác viên của nhiều dự án (Dự án 2, 4, 5, 6, 7) hoặc nhiều bệnh của Dự án 1 hoặc hoạt động của Dự án 3 thì cứ mỗi Dự án hoặc 01 bệnh/hoạt động tăng thêm, cộng tác viên được hỗ trợ thêm 50.000 đồng/tháng.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA.**

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 do ngân sách Trung ương cấp.

2. Nguồn ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Tiết b Khoản 2 Điều 50 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Nguồn kinh phí thực hiện lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác.

4. Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT.**

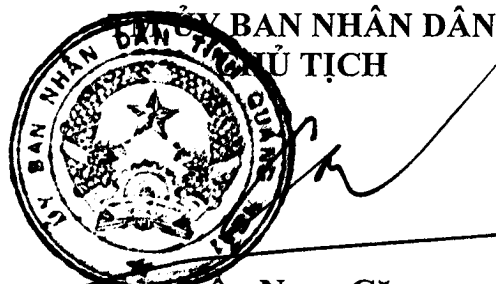
Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp lần thứ 9 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi năm 2018.

*(có Bản thuyết minh kèm theo)*

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Y tế;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ59)..



Trần Ngọc Căng



## BẢN THUYẾT MINH

Về căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết về Quy định chi thù lao công tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng công tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020

(Kèm theo Tờ trình số **11**/TTr-UBND ngày **07**/3/2018  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Trên cơ sở các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017, UBND tỉnh đã giao cho Sở Y tế phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về “Quy định chi thù lao công tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng công tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 và khoản 2 Điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh báo cáo Bản thuyết minh về căn cứ ban hành Nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết về “Quy định chi thù lao công tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng công tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”, cụ thể như sau:

### 1. Căn cứ ban hành Nghị quyết:

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

- Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;
- Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc Gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;
- Thông tư 143/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;

## **2. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở y tế công lập và cá nhân là cộng tác viên y tế, dân số trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

## **3. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định chi thù lao cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## **4. Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua:**

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp lần thứ 9 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi năm 2018.

## **5. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết:**

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 do ngân sách Trung ương cấp.

b) Nguồn ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Tiết b khoản 2 Điều 50 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Nguồn kinh phí thực hiện lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác.

d) Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Trên đây là Bản thuyết minh về căn cứ ban hành Nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết về “Quy định chi thù lao cộng tác viên tại xã, phường, thị trấn tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và các hoạt động y tế khác và số lượng cộng tác viên của từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”. UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

---